

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH**  
Bản án số: 76/2026/HS-ST  
Ngày: 29-4-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh

Ông Lê Đức Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

**Đặng Đình D**; Sinh ngày 20/8/1987 tại **xã C, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi cư trú: **thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đặng Đình T** và bà **Hoàng Thị H**; Có vợ: Chị **Nguyễn Thị Y** và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 25/01/2026 đến ngày 27/01/2026 áp dụng biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt*

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Tiến D1**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: **Thôn G, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

**Người chứng kiến:**

- Ông **Đặng Đình T1**, sinh năm: 1977; Địa chỉ: **Thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**; *Vắng mặt*

- Ông **Trần Văn H1**, sinh năm: 1971; Đại chỉ: **Thôn G, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**; *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2025, **Đặng Đình D** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vào ứng dụng Telegram tìm và đặt mua của một người không quen biết (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể) 01 quả pháo “dừa” với giá 500.000 đồng và 01 khối pháo loại 188 quả với giá 1.000.000 đồng về để sử dụng. Sau đó, người này gửi pháo qua xe ô tô khách (không rõ tên nhà xe và biển kiểm soát xe) hẹn **Đặng Đình D** đi ra **đường Q** lấy pháo và trả tiền cho một người đàn ông trên xe (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi nhận được pháo, do đang ở nhờ nhà ông **Nguyễn Tiến D1** (bố vợ của **D**) nên **Đặng Đình D** mang pháo về nhà ông **D1** cất giấu dưới giường ngủ của mình (ông **D1** không biết việc **D** cất giấu pháo trong nhà). Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2026, **Đặng Đình D** lấy 01 quả pháo “dừa” cầm trên tay đi bộ trên tuyến đường liên thôn thuộc địa phận **thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh** về nhà mình để nổ pháo mừng tân gia thì bị **Công an xã C** phát hiện và thu giữ của **Đặng Đình D** 01 khối hình cầu, bên ngoài bọc giấy màu vàng nhạt, một phần được gắn bìa cứng hình chóp cụt, đường kính rộng nhất 12cm, đường kính hẹp nhất 11cm, đỉnh chóp cụt có đường kính 5cm, được gắn 01 dây màu cam dài 98cm (ký hiệu M1). Trong quá trình làm việc tại cơ quan Công an, **Đặng Đình D** nhận thức và biết được hành vi của mình đã bị phát hiện nên xin đầu thú khai nhận về hành vi tàng trữ pháo nổ. **Đặng Đình D** tự nguyện lấy 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (38,5 x 29 x 10)cm, bên ngoài bọc bằng giấy có hoa văn sắc sỡ, bên trong chứa 188 khối hình trụ được liên kết với nhau (ký hiệu M2) ở dưới giường ngủ của mình tại nhà ông **Nguyễn Tiến D1** giao nộp cho cơ quan Công an. **Đặng Đình D** khai nhận đó là pháo nổ **D** mua về nhằm mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở nhưng không phát hiện, thu giữ gì khác và lập biên bản người phạm tội ra đầu thú, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 143/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh H**, kết luận: 01 khối hình cầu, bên ngoài bọc giấy màu vàng nhạt, một phần được gắn bìa cứng hình chóp cụt, đường kính rộng nhất 12cm, đường kính hẹp nhất 11cm, đỉnh chóp cụt có đường kính 5cm, được gắn 01 dây màu cam dài 98cm (ký hiệu M1) và 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (38,5 x 29 x 10)cm, bên ngoài bọc bằng giấy có hoa văn sắc sỡ, bên trong chứa 188 khối hình trụ được liên kết với nhau (ký hiệu M2) gửi giám định là pháo có đầy đủ tính năng của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng lần lượt là: 0,86kg và 6,8kg.

*Vật chứng thu giữ và xử lý:* Cơ quan điều tra đã thu giữ của **Đặng Đình D** các vật chứng bao gồm: 01 khối hình cầu, bên ngoài bọc giấy màu vàng nhạt, một phần được gắn bìa cứng hình chóp cụt, đường kính rộng nhất 12cm, đường kính hẹp nhất 11cm, đỉnh chóp cụt có đường kính 5cm, được gắn 01 dây màu cam dài 98cm, có

khối lượng 0,86kg pháo nổ (đã lấy mẫu giám định hết); 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (38,5 x 29 x 10)cm, bên ngoài bọc bằng giấy có hoa văn sắc sỡ, bên trong chứa 188 khối hình trụ được liên kết với nhau, có khối lượng 6,8kg (đã lấy mẫu giám định còn 6,68kg) đã chuyển **Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H** quản lý theo quy định. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, sau khi sử dụng để liên hệ mua pháo nổ thì chiếc điện thoại này bị hỏng và **Đặng Đình D** đã vứt đi nên không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-KV1 ngày 26/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh truy tố bị cáo **Đặng Đình D** về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Đặng Đình D** từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Hình phạt bổ sung: Không. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2026, tại tuyến đường liên thôn thuộc **thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**, **Công an xã C** phát hiện **Đặng Đình D** đi bộ trên đường cầm 01 quả pháo nổ dạng hình cầu có khối lượng 0,86kg. Quá trình làm việc, **Đặng Đình D** còn khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ và giao nộp 01 khối pháo loại 188 quả có khối lượng 6,8kg đang cất giấu dưới giường ngủ của mình tại nhà ông **Nguyễn Tiến D1 ở thôn G, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**. Tổng khối lượng pháo **Đặng Đình D** tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng là 7,66kg. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự kiểm soát và quản lý của Nhà nước về pháo nổ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Đầu thú*” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo tàng trữ pháo nổ khối lượng ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo đã bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên không xử phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] **Về vật chứng:** 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (38,5 x 29 x 10)cm, bên ngoài bọc bằng giấy có hoa văn sặc sỡ, bên trong chứa 188 khối hình trụ được liên kết với nhau, có khối lượng 6,68kg (đã trừ mẫu giám định) thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[7] Theo lời khai của bị cáo, số pháo trên mua của một người không quen biết qua ứng dụng **T2** và người đàn ông đi trên xe ô tô khách trực tiếp giao pháo cho bị cáo nhưng bị cáo không biết họ tên, thông tin, địa chỉ cụ thể của những người này và tên nhà xe, biển kiểm soát xe ô tô khách nên không có cơ sở để điều tra, xử lý. Đối với ông **Nguyễn Tiến D1** là chủ ngôi nhà nơi **Đặng Đình D** cất giấu pháo nhưng ông **D1** không biết việc **D** cất giấu pháo trong nhà của mình nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Đặng Đình D** phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Xử phạt **Đặng Đình D** 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 khối hình hộp

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực I - Hà Tĩnh;
- THAPT; Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

**Lê Thanh Huyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Nữ Ngọc Oanh      Lê Đức Anh**

**Lê Thanh Huyền**